

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

2. Bà Đậu Thị Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lê H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Lê H tự nguyện tìm hiểu quen biết nhau, bà và ông H về chung sống với nhau từ năm 2018, không có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh

Thuận ngày 18/01/2021. Quá trình chung sống hai vợ chồng hay cãi vã nhau về tiền bạc, ông H cho rằng bà ra ngoài lăng nhăng, ngoại tình. Từ đầu năm 2021 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, bà đưa con trai về nhà ngoại ở thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận sinh sống. Nay tình cảm của bà và ông H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Lê Mạnh T, sinh ngày 05/3/2019. Nếu được ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Bà làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Lê H: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Lê H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Lê H có nơi cư trú tại khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Lê H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 18/01/2021. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Quá trình chung sống giữa bà V và ông H thường xuyên cãi vã nhau về tiền bạc, ông H cho rằng bà ra ngoài lăng nhăng, ngoại tình. Từ năm 2021 cho đến nay bà V và ông H không còn sống chung với nhau. Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Trưởng khu phố 6, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xác nhận: ông H và bà V không sống chung với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy bà V và ông H không còn sống chung, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc, điều này chứng tỏ ông H không mong muốn hàn gắn gia đình. Tình trạng mâu thuẫn giữa bà V và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Lê Mạnh T, sinh ngày 05/3/2019. Xét yêu cầu được nuôi con của bà V, thấy rằng: Sau khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì từ đầu năm 2021 cho đến nay cháu T do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà V làm nghề buôn bán, mức thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với ông Nguyễn Lê H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lê Mạnh T, sinh ngày 05/3/2019. Ông Nguyễn Lê H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003860 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2022). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Văn Hải, TP.PR-TC
(GCNKH số: 03, ngày 18/01/2021);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Diệu